TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TS
TỈNH PT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:27/2022/HSST
Ngày14/11/2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TS, TỈNH PT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Văn Chí.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đ Nghị và ông Nguyễn Văn Phần.
- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Văn Chí – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện TS, tỉnh PT.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TS, tỉnh PT tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Quốc Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TS, tỉnh PT xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2022/TLST- HS ngày 18 tháng 10 năm 2022 đối với Bị cáo:

1. Bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Thành CH** (tên gọi khác: Không)
Sinh ngày 15 tháng 02 năm 1984, tại huyện TS, tỉnh PT.
Nơi cư trú: Khu M, xã MĐ, huyện TS, tỉnh PT.
Nghề nghiệp: Kinh Doanh; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh;
Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;
Con ông: Phạm Minh C (đã chết) và bà: Nguyễn Thị N, sinh năm 1955;
Vợ: Phùng Thị H, sinh năm 1987; Con: Có 02 con (lớn sinh năm: 2008, nhỏ sinh năm: 2012).
Tiền sự: Không;

Tiền án: 01 tiền án về tội "Đánh bạc" theo Bản án số 22/2021/HS-ST ngày 29/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện TS, tỉnh PT tuyên phạt Phạm Thành CH mức án 18 tháng Cải tạo không giam giữ, Bị cáo được khấu trừ 04 ngày tạm giữ = 12 ngày cải tạo, buộc Bị cáo phải chấp hành 17 tháng 18 ngày Cải tạo không giam giữ. Tính đến ngày 28 tháng 6 năm 2022 Bị cáo đã chấp hành 07 tháng 16 ngày cải tạo, thời gian còn lại chưa chấp hành là 10 tháng 02 ngày.

Nhân thân (*án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật*): Không;
Bị cáo hiện đang chấp biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại khu M, xã MĐ, huyện TS, tỉnh PT (có mặt tại phiên tòa).

2. Người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Phạm Thị Thu TH, sinh ngày 21/12/1981;

  Địa chỉ: Khu M, xã MĐ, huyện TS, tỉnh PT

- Phùng Đ T, sinh ngày 19/12/1984;

  Địa chỉ: Khu Q 2, xã KT, huyện TS, tỉnh PT

- Đinh Đ L, sinh ngày 23/02/1982;

  Địa chỉ: Khu Luông, xã Văn Luông, huyện TS, tỉnh PT;

- Phan Đ Q, sinh ngày 04/4/1992;

  Địa chỉ: Khu M, xã MĐ, huyện TS, tỉnh PT.

(Những người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của Bị cáo:

Ngày 25/6/2013, UBND huyện TS, tỉnh PT cấp Giấy chứng nhận hộ đăng ký kinh doanh lần đầu số: **18M8000334** cho Phạm Thành CH, đăng ký thay đổi lần thứ hai vào ngày 27/8/2019, địa chỉ trụ sở hộ kinh doanh tại: Xã MT, huyện TS, tỉnh PT; ngành nghề kinh doanh: Máy nông nghiệp, máy xây dựng, T bị điện, bán giường, tủ, bàn nghế, xi măng, vật liệu xây dựng, vận tải hành khách, cơ khí, văn phòng phẩm… số vốn đăng ký: 800.000.000đ, mã số thuế: **8042286612.**

Từ tháng 10 năm 2020 đến tháng 12 năm 2021 Phạm Thành CH có hành vi xuất và bán khống hoá đơn, nhưng không có hàng hoá cho các cá nhân và tổ CH trên địa bàn huyện TS. Bị cáo đã chiết khấu mỗi liên hóa đơn từ 4% đến 7% số tiền hàng hoá đã ghi. Tổng số CH xuất bán khống **20 liên hoá đơn** với số tiền là **148.462.000đ**, thu được **8.072.500đ**, nộp thuế theo quy định: **3.692.830đ**. Số tiền CH thu lời bất chính là: **4.379.670đ**, số tiền còn lại**,** Bị cáo trả cho những người đã mua hóa đơn. Cụ thể các tổ CH, cá nhân sau:

-Trong tháng 01/2021, Bị cáo đã bán cho Phạm Thị Thu Thuỷ, là cán bộ công CH văn phòng thống kê của Ủy ban nhân dân xã MĐ, huyện TS 03 (Ba) hoá đơn bán hàng, đã ghi khống trên hoá đơn là: **32.625.000đ.** Phạm Thành CH thu mỗi liên hoá đơn 5% được số tiền **1.631.250đ.** Gồm:

+Hóa đơn số 0015103 ghi ngày 27/01/2021 hàng hoá gồm: Phân NPK, cây Keo, cây Trám…Tổng giá trị thanh toán là **2.985.000đ.**

+Hóa đơn số 0015102 ghi ngày 27/01/2021 hàng hoá gồm: Hoa hồng các loại, hoa giấy, hoa ngũ sắc…Tổng giá trị thanh toán là: **26.240.000đ.**

+ Hóa đơn số 0015107 ghi ngày 29/01/2021 hàng hoá gồm: Vòng hoa nhựa, vòng hoa tươi, hoa cúc…Tổng giá trị thanh toán là: **3.400.000đ.**

-Ngoài ra, từ tháng 03/2021 đến tháng 06/2021 cá nhân Phạm Thị Thu TH còn mua khống 04 (bốn) liên hóa đơn của Phạm Thành CH để trả cho anh Đinh Q Trung, sinh năm 1988 là cán bộ công CH làm công tác văn phòng của Ủy ban nhân dân xã X, huyện TS. Do trước đó Đinh Q CH đã mua một số hàng hóa, văn phòng phẩm của chị TH nhưng chưa có hoá đơn, anh Trung yêu cầu chị Thuỷ trả hóa đơn để anh chuyển cho bộ phận kế toán UBND xã X, huyện TS để quyết toán gồm:

+Hóa đơn số 0015144 ghi ngày 31/3/2021 tên người mua hàng là Đinh Q Trung hàng hoá gồm: Phô tô tài liệu phục vụ chuyên môn UBND xã. Tổng giá trị thanh toán là **4.690.000đ**

+Hóa đơn số 001691 ghi ngày 18/6/2021 tên người mua hàng là Đinh Q Trung hàng hoá gồm: Chổi nhựa, khăn lau bàn, nước lau sàn… Tổng giá trị thanh toán là **9.895.000đ.**

+Hóa đơn số 0016922 ghi ngày 18/6/2021 tên người mua hàng là Đinh Q Trung hàng hoá gồm: Bộ ấm chén, cốc TH tinh, nước tẩy…Tổng giá trị thanh toán: **3.310.000đ.**

+Hóa đơn số 0016913 ghi ngày 17/6/2021 tên người mua hàng là Đinh Q Trung hàng hoá gồm: Biển đề can, biển chỉ dẫn, cáp bầu cử…Tổng giá trị thanh toán là **5.230.000đ.**

Tổng số tiền mua hàng hoá ghi khống trên 04 hoá đơn là: **23.125.000đ** CH thu mỗi liên hoá đơn 5 % được tổng số tiền: **1.156.250 đ.**

Trong tháng 03/2021 Đinh Đ L, là cán bộ công CH kế toán của Ủy ban nhân dân xã Văn Luông, huyện TS đến nhà Phạm Thành CH mua khống 03 (ba) liên hoá đơn bán hàng với tổng số tiền mua hành hoá ghi khống trên hoá đơn là: **26.695.000đ.** Cụ thể các hóa đơn như sau:

+Hóa đơn ghi ngày 30/3/2021 số hóa đơn 0015142 ghi người mua hàng là Hà Thanh T, hàng hóa gồm: Cắt chữ, sổ bìa, bánh kẹo…Tổng giá trị thanh toán là **8.250.000đ**;

+Hóa đơn ghi ngày 20/3/2021 số hóa đơn 0015139 ghi người mua hàng là Hoàng Thị Hải Anh, hàng hóa gồm: Nước lọc, chè khô, nước tẩy… Tổng giá trị thanh toán là **10.845.000đ;**

+Hóa đơn ghi ngày 17/3/2021 số hóa đơn 0015134 ghi người mua hàng là Hà Thị PH, hàng hóa gồm: Pa nô đại hội, sổ bìa da, cáp đại hội…Tổng giá trị thanh toán là **7.600.000đ.**

Đối với 03 hóa đơn này Phạm Thành CH thu từ 4% đến 7% được tổng số tiền là: **1.334.000đ.**

-Từ tháng 07/2021 đến tháng 11/2021 Phùng Đ T, là cán bộ công CH văn phòng thống kê kiêm thủ quỹ của Ủy ban nhân dân xã KT, huyện TS đến nhà Phạm Thành CH mua khống 06 (sáu) liên hoá đơn bán hàng với tổng số tiền mua hành hoá ghi khống trên hoá đơn là: **46.870.000đ**. Cụ thể:

+Hóa đơn ghi ngày 29/7/2021 số hóa đơn 0017512, hàng hoá gồm: Bếp ga đôi, nồi cơm điện, đèn pin…Tổng giá trị thanh toán là **3.380.000đ;**

+Hóa đơn ghi ngày 29/7/2021 số hóa đơn 0017511 hàng hoá gồm: Khẩu trang y tế, quạt điện, dây điện, bóng điện…Tổng giá trị thanh toán là **3.470.000đ;**

+Hóa đơn ghi ngày 17/8/2021 số hóa đơn 0017525 hàng hoá gồm: Băng rôn tuyên truyền, biển khai báo y tế, nước rửa tay… Tổng giá trị thanh toán là **10.150.000đ;**

+Hóa đơn ghi ngày 29/10/2021 số hóa đơn 0017521 hàng hoá gồm: Mua thực phẩm, nước uống. Tổng giá trị thanh toán là **5.920.000đ;**

+Hóa đơn ghi ngày 04/11/2021 số hóa đơn 0018527 hàng hoá gồm: biển cảnh báo, bộ đồ bảo hộ y tế, khẩu trang y tế…Tổng giá trị thanh toán là **18.950.000đ;**

+Hóa đơn ghi ngày 16/11/2021 số hóa đơn 0018541 hàng hoá gồm: Giấy khen, vở ô ly, bút bi.. Tổng giá trị thanh toán là **5.000.000đ.**

Đối với 06 hóa đơn này Phạm Thành CH thu từ 4% đến 7% được tổng số tiền là: **2.672.500đ.**

-Trong tháng 10/2020 đến tháng 10 năm 2021 Phan Đ Q, là cán bộ Công ty L nghiệp X, huyện TS đến nhà Phạm Thành CH mua khống 04 (bốn) liên hoá đơn bán hàng với tổng số tiền mua hành hoá ghi khống trên hoá đơn là: **19.147.000đ** Cụ thể các hóa đơn như sau:

+Hóa đơn ghi ngày 16/10/2020 số hóa đơn 0058311 ghi người mua hàng là Nguyễn Đình Anh hàng hóa gồm: Băng dính, kẹp, ghim, bìa giấy… Tổng giá trị thanh toán là **3.017.000đ.**

+Hóa đơn ghi ngày 18/10/2020 số hóa đơn 0058312 ghi người mua hàng là Nguyễn Đình Anh, hàng hóa gồm: Trống máy in, dây mạng, mực máy in, cài máy. Tổng giá trị thanh toán là **1.480.000đ.**

+Hóa đơn ghi ngày 02/4/2021 số hóa đơn 0015147 ghi người mua hàng là Phan Sỹ CH, hàng hóa gồm: kẹp khóa, ghim, dây điện… Tổng giá trị thanh toán là **12.350.000đ.**

+Hóa đơn ghi ngày 27/10/2021 số hóa đơn 0018518 ghi người mua hàng là Nguyễn Đình Anh hàng hóa gồm: Đổ mực máy in, sửa máy in, bình siêu tốc…Tổng giá trị thanh toán là **2.300.000đ.**

Đối với 04 hóa đơn này Phạm Thành CH thu từ 4% đến 7% được tổng số tiền là: **1.278.000đ.**

2. *Các vấn đề khác:*

Ngày 28/6/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện TS đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố Bị can và Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với: Phạm Thành CH về tội *"Mua bán trái phép hóa đơn"* theo khoản 1 Điều 203 Bộ luật hình sự. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa Phạm Thành CH đã khai nhận toàn bộ hành vi bán trái phép hóa đơn của mình như đã nêu trên, lời khai nhận của CH phù hợp với lời khai của người liên quan, vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đối với Phạm Thị Thu TH, Đinh Đ L, Phùng Đ T, Phan Đ Q, có hành vi mua khống hóa đơn, sử dụng không hợp pháp để thanh quyết toán tài chính với Nhà nước các mặt hàng đã mua trước đó. Hành vi của TH, L, T và Q chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, tuy nhiên hành vi này đã vi phạm Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn và nghị định số 102/2021/NĐ-CP ngày 16/11/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định 125/2020/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế, hóa đơn. Ngày 14/9/2022 Cơ quan CSĐT - Công an huyện TS đã có văn bản đề nghị Chi cục thuế khu vực huyện Thanh Sơn - huyện TS ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với các cá nhân nêu trên.

Đối với hàng hoá văn phòng phẩm và các nhu cầu T yếu khác mà Thuỷ, T, L và Q đã mua trước đó để phục vụ hoạt động Uỷ ban nhân dân và Công ty quá trình điều tra vụ án là có mua hàng hoá. Do vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện TS không đề cập truy thu số tiền trên và xử lý đối với các cơ quan, tổ CH này.

Đối với Hà Thị PH, Hoàng Thị Hải Anh, Hà Thanh T, Đinh Q CH, Nguyễn Thị Thanh NH, Hà Văn Đ, Phan Sỹ CH là người đứng tên trong các hóa đơn mua hàng hóa, quá trình điều tra xác định những người này không đứng ra giao dịch mua hóa đơn để phục vụ thanh quyết toán. Do đó cơ quan CSĐT - Công an huyện TS không đề cập xử lý về hình sự.

3. *Về trích dẫn Cáo trạng của Viện kiểm sát:*

Tại Bản cáo trạng số: 26/CT-VKS-TS ngày 18/10/2022 của Viện kiểm sát

nhân dân huyện TS, tỉnh PT đã truy tố Bị cáo: Phạm Thành CH về tội "Mua bán trái phép hóa đơn" theo khoản 1, Điều 203 Bộ luật hình sự .

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TS vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1, Điều 203; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 35 Bộ luật hình sự đối với Bị cáo Phạm Thành CH;

- Xử phạt Bị cáo Phạm Thành CH 80.000.000đ (tám mươi triệu đồng) đến 100.000.000đ (một trăm triệu đồng).

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Bị cáo.

- Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự. Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn đối với Bị cáo CH theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân huyện TS, tỉnh PT.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 4.379.670đ là khoản tiền thu lợi bất chính của Bị cáo.

Tịch thu, lưu hồ sơ vụ án 20 liên hóa đơn.

4. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TS, tỉnh PT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TS, tỉnh PT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm Q, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội.

Tại phiên tòa hôm nay, Bị cáo: Phạm Thành CH đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu; thừa nhận Bản cáo trạng truy tố là đúng, không oan sai. Lời khai của Bị cáo thống nhất, với lời khai của những tham gia tố tụng khác, phù hợp với toàn bộ các tài liệu, chứng cứ của vụ án.

Như vậy đã xác định được: Trong thời gian từ tháng 10 năm 2020 đến tháng 12 năm 2021, Phạm Thành CH có hành vi bán 20 hóa đơn đã ghi nội dung, nhưng không có hàng hóa, dịch vụ kèm theo cho 04 cơ quan tổ CH gồm: UBND xã MĐ,

UBND xã KT, UBND xã Văn Luông và Công ty L nghiệm X trụ sở đóng trên địa bàn huyện TS, thu mỗi liên hoá đơn từ 4% đến 7%. Tổng số tiền ghi trong hóa đơn là 148.462.000đ, Bị cáo thu lợi bất chính số tiền: 4.379.670 đ.

Bị cáo thực hiện những hành vi này trong trạng thái tinh thần bình thường, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế nhưng vì mục đích vụ lợi nên vẫn cố ý thực hiện đến cùng.

Từ các nhận định trên đã đủ cơ sở xác định hành vi của Bị cáo Phạm Thành CH thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội **"Mua bán trái phép hóa đơn"** được quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật hình sự. Cụ thể Điều luật quy định như sau: *"Người nào in, phát hành, mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách nhà nước ở dạng phôi từ 50 số đến dưới 100 số hoặc hóa đơn, chứng từ đã ghi nội dung từ 10 số đến dưới 30 số hoặc thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".*

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

- *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội*: Vụ án tuy là ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của Bị cáo là nguy hiểm, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế. Vì vậy cần được đưa ra xét xử nghiêm minh trước pháp luật để răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa CH.

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Tại bản án số: 22/2021/HS – ST ngày 29/9/2021, Bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện TS, tỉnh PT tuyên phạt 18 tháng Cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc", được khấu trừ 04 ngày tạm giữ = 12 ngày cải tạo, Bị cáo phải chấp hành 17 tháng 18 ngày cải tạo không giam giữ. Tính đến ngày 28 tháng 6 năm 2022 Bị cáo đã chấp hành 07 tháng 16 ngày cải tạo, thời gian còn lại chưa chấp hành là 10 tháng 02 ngày. Như vậy, lần phạm tội này, Bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Bị cáo, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đồng thời đã khắc phục toàn bộ hậu quả xảy ra; Bố đẻ của Bị cáo là người có công với cách mạng được nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang. Do đó, Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét đến khoản tiền Bị cáo được hưởng lợi không lớn, bản thân Bị cáo là người đang điều trị bệnh nguy hiểm, tội mà Bị cáo phạm phải là tội ít nghiêm trọng, tổn thất do tội phạm gây ra là thiệt hại cho Ngân sách Nhà nước đã được khắc phục toàn bộ, đồng thời do chuyển biến về nhận thức pháp luật, đối với một số tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế thì nên dùng hình

phạt tiền để răn đe, giáo dục người phạm tội mà vẫn thể hiện được sự tôn nghiêm của pháp luật.

Từ các nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo: Phạm Thành CH có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51; có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015; Bị cáo chỉ phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên xử Bị cáo bằng hình phạt tiền trên mức khởi đểm của khung hình phạt mà điều luật quy định để giáo dục Bị cáo là phù hợp với khoản 1, Điều 203 và điểm a, khoản 1, khoản 3 Điều 35 của BLHS năm 2015.

Về hình phạt bổ sung: Do hình phạt tiền là hình phạt chính nên không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với Bị cáo.

[4] Các vấn đề khác của vụ án:

Đối với Phạm Thị Thu TH, Đinh Đ L, Phùng Đ T, Phan Đ Q, có hành vi mua khống hóa đơn, sử dụng không hợp pháp để thanh quyết toán tài chính với Nhà nước các mặt hàng đã mua trước đó. Mặc dù chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, tuy nhiên hành vi này đã vi phạm Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn và nghị định số 102/2021/NĐ-CP ngày 16/11/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định 125/2020/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế, hóa đơn. Ngày 14/9/2022 Cơ quan CSĐT - Công an huyện TS đã có văn bản đề nghị Chi cục thuế khu vực huyện Thanh Sơn - huyện TS ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với các cá nhân nêu trên là phù hợp.

Đối với hàng hoá văn phòng phẩm và các nhu cầu T yếu khác mà Thuỷ, T, L và Q đã mua trước đó để phục vụ hoạt động Uỷ ban nhân dân và Công ty quá trình điều tra vụ án là có mua hàng hoá. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện TS không đề cập truy thu số tiền trên là phù hợp.

Đối với Hà Thị PH, Hoàng Thị Hải Anh, Hà Thanh T, Đinh Q CH, Nguyễn Thị Thanh NH, Hà Văn Đ, Phan Sỹ CH là người đứng tên trong các hóa đơn mua hàng hóa, quá trình điều tra xác định những người này không đứng ra giao dịch mua hóa đơn để phục vụ thanh quyết toán. Do đó có đủ căn cứ để cơ quan CSĐT - Công an huyện TS không đề cập xử lý.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền **4.379.670đ** là khoản tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội mà có.

- Tịch thu, lưu hồ sơ vụ án 20 liên hóa đơn theo quy định.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về Q kháng cáo: Bị cáo, Người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan được Q kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ kết tội:

- Áp dụng khoản 1 Điều 203; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật hình sự và điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự đối với Bị cáo Phạm Thành CH.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thành CH phạm tội *"Mua bán trái phép hóa đơn".*

2. Trách nhiệm hình sự, hình phạt, biện pháp tư pháp:

- Xử phạt Bị cáo Phạm Thành CH 80.000.000đ (tám mươi triệu đồng).
- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Bị cáo CH.
- Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Bị cáo CH theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 36 ngày 18/10/2022 của Tòa án nhân dân huyện TS, tỉnh PT.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu **4.379.670đ** (bốn triệu ba trăm bảy mươi chín nghìn sáu trăm bảy mươi đồng) là của Phạm Thành CH để sung quỹ Nhà nước.

Vật chứng đã được cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TS chuyển khoản theo Giấy ủy nhiệm chi cho Chi cục thi hành án dân sự huyện TS ngày 03 tháng 11 năm 2022;

Tịch thu, lưu hồ theo sơ vụ án 20 liên hóa đơn sau:

Hóa đơn số 0015103 ghi ngày 27/01/2021.

Hóa đơn số 0015102 ghi ngày 27/01/2021;

Hóa đơn số 0015107 ghi ngày 29/01/2021;

Hóa đơn số 0015144 ghi ngày 31/3/2021;

Hóa đơn số 001691 ghi ngày 18/6/2021;

Hóa đơn số 0016922 ghi ngày 18/6/2021;

Hóa đơn số 0016913 ghi ngày 17/6/2021;

Hóa đơn ghi ngày 30/3/2021 số hóa đơn 0015142;

Hóa đơn ghi ngày 20/3/2021 số hóa đơn 0015139;

Hóa đơn ghi ngày 17/3/2021 số hóa đơn 0015134;

Hóa đơn ghi ngày 29/7/2021 số hóa đơn 0017512;

Hóa đơn ghi ngày 29/7/2021 số hóa đơn 0017511;

Hóa đơn ghi ngày 17/8/2021 số hóa đơn 0017525;

Hóa đơn ghi ngày 29/10/2021 số hóa đơn 0017521;

Hóa đơn ghi ngày 04/11/2021 số hóa đơn 0018527;

Hóa đơn ghi ngày 16/11/2021 số hóa đơn 0018541;

Hóa đơn ghi ngày 16/10/2020 số hóa đơn 0058311;

Hóa đơn ghi ngày 18/10/2020 số hóa đơn 0058312;

Hóa đơn ghi ngày 02/4/2021 số hóa đơn 0015147;

Hóa đơn ghi ngày 27/10/2021 số hóa đơn 0018518;

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 và Danh mục án phí lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Buộc Bị cáo CH phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm .

5. Về Q kháng cáo: Bị cáo được Q kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Người có Q lợi nghĩa vụ liên quan có Q kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân tỉnh PT xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh; huyên;
- Sở Tư pháp tỉnh
- CQ CSĐT Công an huyện;
- CQ THA dân sự huyện;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Đinh Văn Chí